

Rome xác lập tầm nhìn - Số Chín

Bác bỏ các nền tảng: Cuộc tranh cãi về 'The Daily' và những hậu quả của việc phủ nhận chân lý trong lời tiên tri của Cơ Đốc Phục Lâm

Jeff Pippenger

2024-08-21

Hiện chúng tôi đang xem xét tuyển tiên tri về những cuộc tranh luận trong lịch sử Phục Lâm đã diễn ra liên quan đến các biểu tượng khác nhau của Rô-ma. Hiện chúng tôi đang đề cập đến “sự hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên. Cuộc tranh luận ấy biểu thị sự khước từ các nền tảng của phong trào Phục Lâm, khước từ thẩm quyền của Thần Linh của Lời Tiên Tri, và khước từ vị sứ giả được Đức Chúa Trời chọn. Khước từ công việc của Miller cũng là khước từ sự chỉ dạy mà các thiên sứ trên trời đã ban cho ông, là những vị đã dẫn dắt Miller đến sự hiểu biết về sứ điệp phát sinh từ sự hiểu biết gia tăng khi sách Đa-ni-ên được mở ấn vào năm 1798.

Những ai khước từ lẽ thật vốn xác định quyền lực (La Mã ngoại giáo) đã kiềm chế không cho quyền lực giáo hoàng được bày tỏ trong II Tê-sa-lô-ni-ca, thì bày tỏ rằng họ không yêu lẽ thật; và vì khước từ tình yêu đối với lẽ thật, họ nhận lấy một điều dối trá. Điều dối trá ấy lại khiến họ rơi vào sự mê làm mạnh mẽ. Điều dối trá là nguyên nhân, còn sự mê làm mạnh mẽ mà họ nhận lấy là hệ quả. Sự thiếu tình yêu đối với lẽ thật là điều thúc đẩy họ. Điều dối trá đại diện cho sự lựa chọn chấp nhận đa nguyên đối với giáo lý Kinh Thánh, trái ngược với những người tin vào chân lý tuyệt đối. Vì thế, cách Ê-sai trình bày về sự mê làm mạnh mẽ của Phao-lô được thể hiện như những sự mê làm, chứ không chỉ là một sự mê làm. Hạng người còn lại là những người yêu lẽ thật, chấp nhận tiền đề của chân lý tuyệt đối, và được Ê-sai nhận diện là những người run sợ trước lời Đức Chúa Trời.

Đức Chúa phán như vậy: Trời là ngai ta, đất là bệ chân ta; các ngươi sẽ xây cho ta nhà ở đâu? và đâu là chỗ an nghỉ của ta? Vì mọi điều ấy là tay ta đã làm, và tất cả đều đã hiện hữu, Đức Chúa phán vậy; nhưng ta sẽ đoái nhìn người nghèo khó, có tâm linh ăn năn đau thương, và run rẩy trước lời ta. Kẻ giết một con bò khác nào giết một người; kẻ dâng một con chiên khác nào bẻ cổ chó; kẻ dâng của lễ chay khác nào dâng huyết heo; kẻ đốt hương khác nào chúc phước cho tượng thần. Phải, chúng đã chọn đường lối riêng mình, và linh hồn chúng vui thích những điều gớm ghiếc của chúng. Ta cũng sẽ chọn những điều dối mị của chúng, và sẽ khiến các nỗi sợ hãi của chúng giáng trên chúng; vì ta đã gọi mà không ai đáp; khi ta phán, họ chẳng nghe; nhưng họ đã làm điều ác trước mắt ta, và chọn điều ta không ưa thích. Hỡi những ai run rẩy trước lời Ngài, hãy nghe lời Đức Chúa: Anh em các ngươi, những kẻ ghét các ngươi và vì có danh ta mà đuổi các ngươi, đã nói: Nguyện Đức Chúa được vinh hiển! Nhưng Ngài sẽ hiện ra để các ngươi được vui mừng, còn họ sẽ bị hổ thẹn. Ê-sai 66:1-5.

Những ai run rẩy trước Lời của Đức Chúa Trời là những kẻ bị ruồng bỏ của Israel; trong những ngày sau rốt, họ được nêu lên như cờ hiệu.

Ngài sẽ giương một ngọn cờ cho các dân tộc, sẽ tập hợp những người bị xua đuổi của Israel, và sẽ quy tụ những người tản lạc của Giu-đa từ bốn phương trên mặt đất. Ê-sai 11:12.

Đức Chúa Trời khẳng định rằng chính Ngài đã dựng nên ngôi nhà mà hạng người đang dâng những của lễ ô uế lại tự nhận là do họ làm ra. Chính ngôi nhà ấy họ tin cậy khi họ tuyên bố: “Đền thờ của Chúa là đây.”

Hãy đứng tại cổng đền thờ của Đức Chúa và công bố lời này ở đó, mà nói: Hỡi toàn thể người Giu-đa, là những kẻ đi vào các cổng này để thờ phượng Đức Chúa, hãy nghe lời của Đức Chúa. Đức Chúa các đạo quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy sửa đổi đường lối và việc làm của các ngươi, thì ta sẽ cho các ngươi được ở trong nơi này. Chớ tin cậy những lời dối trá mà nói rằng: Đền thờ của Đức Chúa đây, đền thờ của Đức Chúa đây, đền thờ của Đức Chúa đây. Jeremiah 7:2-4.

Những ai "tin cậy" vào những lời nói dối là những người tin vào điều dối trá. Ngôi nhà mà Chúa xây đã được dựng trên nền móng mà chính Ngài cũng đã làm ra. Hạng người từ chối đáp lại khi Chúa kêu gọi, chọn đường lối riêng của mình và vui thích trong những điều góm ghiếc. Họ đã chọn "những đường lối" và "những điều góm ghiếc" (ở số nhiều), trong khi Giê-rê-mi đã nói rằng chỉ có một con đường để bước đi ở bên trong.

Chúa phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường, nhìn xem, và hỏi về các lối xưa, đâu là đường lành; hãy đi theo đó, thì các ngươi sẽ tìm được sự yên nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không đi theo đó. Ta cũng đã đặt những người lính canh trên các ngươi mà phán: Hãy lắng nghe tiếng kèn. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không lắng nghe. Vậy nên, hỡi chư dân, hãy nghe; hỡi hội chúng, hãy biết điều ở giữa chúng nó. Hỡi đất, hãy nghe: Nay, ta sẽ giáng tai họa trên dân này, tức là bồng trái các tư tưởng của chúng, vì chúng đã chẳng nghe lời ta, cũng chẳng vâng theo luật pháp ta, nhưng đã khước từ nó. Hương trầm từ Sheba đến với ta để làm gì, và cây mía thơm từ một xứ xa thì để làm gì? Cửa lễ thiêu của các ngươi không được chấp nhận, các sinh tế của các ngươi cũng chẳng làm vui lòng ta. Jeremiah 6:16-20.

Trong chương mười lăm, Giê-rê-mi gọi hội chúng gian ác, những kẻ không chịu lắng nghe dù có tai, là "hội của kẻ nhạo báng." Hội chúng này đã được ban cho một "người canh gác" trong cả lịch sử của các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, và rồi một lần nữa trong lịch sử của thiên sứ thứ ba, nhưng họ đã từ chối bước đi trong con đường tốt lành, tức là đường lối xưa. Thay vào đó, họ bước đi trong những "nẻo đường." Vì có đó, Ê-sai chỉ ra rằng Đức Chúa Trời sẽ chọn nhiều sự mê lầm, vì họ đã chọn nhiều nẻo đường giả dối thay cho con đường tuyệt đối của đường lối xưa. Theo lời chứng của Ê-sai, sự thờ phượng của hội kẻ nhạo báng bị Chúa bác bỏ. Chị White trực tiếp liên hệ nhiều sự mê lầm mà Ê-sai nêu ra với sự mê lầm mạnh mẽ của Phao-lô, và bà đặt điều đó trong bối cảnh việc khước từ các lễ thật nền tảng, nền tảng mà Chúa đã xây và đang xây nhà Ngài trên đó.

"Đáng thấy điều ẩn kín, Đáng thấu suốt lòng mọi người, phán về những kẻ đã nhận được ánh sáng lớn: 'Chúng chẳng buồn khổ và kinh ngạc vì tình trạng đạo đức và thuộc linh của mình.' Phải, chúng đã chọn đường lối riêng mình, và linh hồn chúng vui thích trong những điều góm ghiếc của chúng. Ta cũng sẽ chọn sự mê lầm cho chúng, và sẽ giáng những điều chúng sợ hãi trên chúng; vì khi Ta gọi, chẳng ai đáp; khi Ta phán, chúng chẳng nghe; nhưng chúng đã làm điều ác trước mắt Ta, và đã chọn điều Ta chẳng đẹp lòng.' 'Đức Chúa Trời sẽ khiến họ mắc phải sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá,' vì họ đã không nhận tình yêu của lễ thật, để họ

được cứu,' 'nhưng lại vui thích trong điều bất nghĩa.' Ê-sai 66:3, 4; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 10, 12."

Vị Thầy trên trời hỏi: "Có sự mê lầm nào mạnh mẽ hơn có thể đánh lừa tâm trí hơn ảo tưởng cho rằng các người đang xây dựng trên nền tảng đúng đắn và rằng Đức Chúa Trời chấp nhận công việc của các người, trong khi kỳ thực các người đang thực hiện nhiều điều theo đường lối thế gian và đang phạm tội cùng Đức Giê-hô-va chẳng? Ôi, đó là một sự lừa dối lớn, một ảo tưởng mê hoặc, chiếm lấy tâm trí khi những người đã từng biết lẽ thật lại lầm lẫn hình thức của sự tin kính với tinh thần và quyền năng của nó; khi họ tưởng rằng mình giàu có, đã trở nên dư dật và chẳng cần gì hết, trong khi thực ra họ thiếu thốn mọi điều."

Đức Chúa Trời không hề thay đổi đối với các tội tở trung tín của Ngài, là những người giữ áo xống mình tinh sạch, không vết nhơ. Nhưng nhiều người đang kêu lên: "Bình an và an ổn," trong khi sự hủy diệt bất ngờ đang ập đến trên họ. Nếu không có sự ăn năn triệt để, nếu người ta không khiêm nhường lòng mình qua sự xưng tội và tiếp nhận lẽ thật như vốn có trong Chúa Giê-xu, thì họ sẽ chẳng bao giờ vào được thiên đàng. Khi sự thanh tẩy diễn ra trong hàng ngũ chúng ta, chúng ta sẽ không còn ngồi yên tự mãn, khoe rằng mình giàu có, đã nên giàu, chẳng cần chi hết.

Ai có thể chân thật nói: 'Vàng của chúng ta đã được luyện trong lửa; áo xống của chúng ta không bị thế gian làm vậy bần'? Tôi thấy Vị Thầy của chúng ta chỉ vào những áo xống của cái gọi là sự công chính. Lột bỏ chúng, Ngài phơi bày sự ô uế bên dưới. Rồi Ngài nói với tôi: 'Há người không thấy họ đã giả hình che đậy sự ô uế và sự thối nát trong tính cách của họ như thế nào sao? "Than ôi, thành trung tín đã trở nên một đĩ điếm!" Nhà Cha Ta đã bị biến thành nhà buôn bán, một nơi mà sự hiện diện và vinh quang thiêng liêng đã rời khỏi! Vì cơ này nên có sự yếu đuối, và thiếu vắng sức mạnh.' Lời chứng, tập 8, 249, 250.

Trong đoạn văn, nhóm những kẻ nhạo báng của Giê-rê-mi được xác định là những người La-ô-đi-xê, là những trinh nữ đại.

Tình trạng của Hội Thánh được tượng trưng bởi các trinh nữ đại, cũng được gọi là tình trạng La-ô-đi-xê. Review and Herald, ngày 19 tháng 8, 1890.

Những trinh nữ đại bộc lộ sự thiếu dầu của họ khi tiếng kêu lúc nửa đêm vang lên, khi họ nhận lấy một sự mê lầm phù hợp với lựa chọn trước đó của chính mình về con đường phải đi, đồng thời khước từ những nẻo xưa của Giê-rê-mi. Những nẻo xưa là nơi người ta tìm thấy sự yên nghỉ và sự làm tươi mới, và sự yên nghỉ cùng sự làm tươi mới ấy chính là mưa muộn.

Tôi được chỉ cho thấy thời điểm khi sứ điệp của thiên sứ thứ ba đang khép lại. Quyền năng của Đức Chúa Trời đã ngự trên dân Ngài; họ đã hoàn tất công việc của mình và đã được chuẩn bị cho giờ thử thách trước mắt. Họ đã nhận được mưa cuối mùa, tức sự tươi mới đến từ sự hiện diện của Chúa, và lời chứng sống đã được phục hưng. Lời cảnh báo lớn sau cùng đã vang khắp nơi, và nó đã khuấy động và làm phẫn nộ những cư dân trên đất, những người không chịu tiếp nhận sứ điệp. Early Writings, 279.

Chính trong thời kỳ Đức Thánh Linh được tuôn đổ mà sự mê lầm mạnh mẽ được đổ xuống trên những trinh nữ đại của Lao-đi-xê, là những người không yêu mến lẽ thật, nên đã chọn một lời dối

trá để tin thay vì lẽ thật. Việc khước từ lẽ thật tương đương với khước từ luật pháp, vì luật pháp của Đức Chúa Trời được thể hiện trong các quy tắc tiên tri của Ngài.

Sự mặc khải không phải là việc tạo ra hay phát minh điều gì mới, mà là sự bày tỏ những điều vốn, cho đến khi được tỏ ra, vẫn chưa được loài người biết đến. Những lẽ thật vĩ đại và đòi hỏi của Tin Lành được bày tỏ qua sự tìm kiếm siêng năng và sự hạ mình của chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời. Vị Thầy thiêng liêng dẫn dắt tâm trí của người khiêm nhường tìm kiếm lẽ thật; và nhờ sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, các lẽ thật của Lời được bày tỏ cho người ấy. Và không có con đường hiểu biết nào chắc chắn và hiệu quả hơn là được hướng dẫn như vậy. Lời hứa của Đấng Cứu Rỗi là: “Khi Ngài, tức Thần lẽ thật, đến, Ngài sẽ hướng dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật.” Chính nhờ sự ban cho của Đức Thánh Linh mà chúng ta được hiểu Lời Đức Chúa Trời.

"Tác giả Thi Thiên viết: 'Làm sao người trẻ tuổi có thể giữ đường lối mình trong sạch? Ấy là nhờ tuân giữ theo lời Ngài. Con hết lòng tìm kiếm Ngài; xin đừng để con lạc khỏi các điều răn của Ngài. ... Xin mở mắt con, để con thấy những điều kỳ diệu trong luật pháp của Ngài.'"

Chúng ta được răn dạy hãy tìm kiếm lẽ thật như tìm kho báu ẩn giấu. Chúa mở trí hiểu của người thật lòng tìm kiếm lẽ thật; và Đức Thánh Linh giúp người ấy nắm bắt các lẽ thật của sự mặc khải. Đây là điều tác giả Thi thiên muốn nói khi ông cầu xin cho mắt mình được mở ra để chiêm ngưỡng những điều kỳ diệu trong Luật pháp. Khi linh hồn khao khát những điều cao trọng nơi Đức Chúa Giê-su Christ, tâm trí được năng lực để nắm bắt những vinh quang của thế giới tốt lành hơn. Chỉ nhờ sự giúp đỡ của Đấng Thầy dạy thiêng liêng chúng ta mới có thể hiểu các lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời. Trong trường của Đấng Christ, chúng ta học trở nên nhu mì và khiêm nhường vì chúng ta được ban cho sự hiểu biết về những mầu nhiệm của sự tin kính.
Sabbath School Worker, ngày 1 tháng 12, 1909.

Khước từ sứ điệp hoặc phương pháp của mưa cuối mùa là khước từ luật pháp của Đức Chúa Trời. Khi Giê-rê-mi nói rằng “họ đã chẳng lắng nghe lời Ta, cũng chẳng vâng giữ luật pháp Ta, nhưng đã khước từ điều ấy,” thì ông đang đồng ý với Ô-sê.

Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; vì người đã khước từ sự hiểu biết, Ta cũng sẽ khước từ người, nên người sẽ không còn làm thầy tế lễ cho Ta; vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Ta cũng sẽ quên con cái người. Ô-sê 4:6.

Tri thức mà những kẻ đại dốt khước từ chính là sự gia tăng tri thức, điều mà Đa-ni-ên xác định là xảy ra vào thời kỳ cuối cùng. Vào thời kỳ cuối cùng năm 1798, và rồi một lần nữa vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, đã có sự gia tăng tri thức được chính thức hóa bởi sứ giả mà Đức Chúa Trời chọn sử dụng khi Ngài thiết lập nền tảng cho mỗi một trong hai thế hệ song song ấy. Những lẽ thật nền tảng ấy được sắp xếp theo những quy tắc Kinh Thánh nhất định, vốn đã được bày tỏ cho các sứ giả được chọn trong bối cảnh lịch sử tương ứng của họ; và những lẽ thật nền tảng ấy chính là các neo cũ mà Giê-rê-mi nói đến, là những lẽ thật rớt cuộc đại diện cho đầu của thông điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm và Tiếng Kêu Lớn. Mưa cuối mùa sản sinh thông điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử việc niêm ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn người, và sau đó sản sinh thông điệp Tiếng Kêu Lớn trong lịch sử việc nhóm hiệp đoàn chiến khác của Đức Chúa Trời vốn vẫn còn ở Ba-by-lôn. Mưa cuối mùa vừa là một thông điệp vừa là phương pháp tạo ra thông điệp đó. Sự gia tăng tri thức theo

Đa-ni-ên khởi đầu một tiến trình thử nghiệm ba bước.

Người ấy nói: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi; vì những lời này đã được đóng kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, tẩy sạch và thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác; không một ai trong bọn ác sẽ hiểu biết; còn người khôn ngoan thì sẽ hiểu.

Đa-ni-ên 12:9, 10.

Những kẻ gian ác trong sách Đa-ni-ên chính là những trinh nữ dại trong sách Ma-thi-ơ, những người chọn giữ tình trạng La-ô-đi-xê của mình. Tình trạng của họ được bày tỏ ở bước thứ ba trong ba thử thách của Đa-ni-ên, khi cả người khôn ngoan và kẻ ác đều được thử thách. Trong thử thách cuối cùng, sự phán xét được thi hành, và cả hai hạng đều bày tỏ liệu họ có dầu hay không.

“Một lần nữa, các dụ ngôn này dạy rằng sẽ không có thời kỳ ân điển sau cuộc phán xét. Khi công việc của Tin Lành hoàn tất, ngay sau đó sẽ diễn ra sự phân rẽ giữa người lành và kẻ ác, và số phận của mỗi hạng người sẽ được ấn định vĩnh viễn.” Bài học qua các dụ ngôn của Đấng Christ, 123.

Sự bộc lộ tính cách ở kỳ thử thứ ba phân định những người thờ phượng thành hai hạng: Laodicê ngu dại hoặc Philadelphî khôn ngoan. Bài thử cuối cùng được hoàn tất cùng với sứ điệp mưa cuối mùa, vốn đã được làm sáng tỏ nhờ phương pháp luận của mưa cuối mùa. Khước từ phương pháp luận của mưa cuối mùa đặt một linh hồn vào tình thế không thể hiểu sứ điệp mưa cuối mùa. Sứ điệp và phương pháp luận ấy được Ê-sai xác định là bài thử cuối cùng.

Ngài sẽ dạy sự hiểu biết cho ai? Và khiến ai hiểu giáo huấn? Chẳng phải là những kẻ mới cai sữa, vừa dứt vú sao? Vì điều răn nói tiếp điều răn, điều răn nói tiếp điều răn; dòng nói dòng, dòng nói dòng; chỗ này một chút, chỗ kia một chút. Vì bằng môi lưỡi lấp bắp và bằng một tiếng khác, Ngài sẽ nói với dân này. Ngài đã phán với họ: Đây là sự an nghỉ, nhờ đó các người cho kẻ mệt mỏi được nghỉ ngơi; và đây là sự tươi mới; song họ chẳng chịu nghe. Nhưng lời của Đức Chúa Trời đối với họ là: điều răn nói tiếp điều răn, điều răn nói tiếp điều răn; dòng nói dòng, dòng nói dòng; chỗ này một chút, chỗ kia một chút; để họ đi, rồi té ngựa, bị vỡ nát, mắc bẫy và bị bắt. Vậy nên, hỡi những kẻ nhạo báng đang cai trị dân này tại Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Chúa Trời. Vì các người đã nói: Chúng ta đã lập giao ước với sự chết, và đã thỏa thuận với âm phủ; khi tai họa quét tràn đi qua, nó sẽ không đến với chúng ta; vì chúng ta đã lấy điều dối trá làm nơi nương náu, và ẩn mình dưới sự giả dối. Vì vậy, Chúa Giê-hô-va phán thế này: Đây, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá làm nền, một hòn đá đã được thử luyện, một đá góc quý báu, một nền tảng vững chắc; ai tin sẽ không vội vã. Ta cũng sẽ lấy sự đoán xét làm dây đo, và lấy sự công chính làm quả dọi; mưa đá sẽ quét sạch nơi nương náu của sự dối trá, và nước sẽ tràn ngập chỗ ẩn nấp. Giao ước của các người với sự chết sẽ bị bãi bỏ, sự thỏa thuận của các người với âm phủ sẽ không đứng vững; khi tai họa quét tràn đi qua, các người sẽ bị nó giày đạp. Ê-sai 28:9-18.

“Tai vạ tràn lan” của lời tiên tri Kinh Thánh là cuộc khủng hoảng liên quan đến luật ngày Chủ nhật mang tính tiến triển, bắt đầu từ đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ. Những người La-ô-đi-xê ngu muội, gian ác, những kẻ không có “tình yêu đối với lẽ thật” nên bác bỏ sự gia tăng của sự hiểu biết, tin rằng “tai vạ tràn lan” sẽ “không đến” trên họ, vì ngoài những điều khác, họ đã chọn chấp nhận một định nghĩa sai về một biểu tượng của La Mã trong lời tiên tri Kinh Thánh.

Bằng cách đó, họ đã tạo ra một mô hình tiên tri giả dối dựa trên nền tảng tiên tri của chính họ. Nền tảng của họ được xây trên cát, tượng trưng cho vô số viên đá nhỏ bị nghiền nát. Nền tảng của người khôn ngoan được xây trên Tầng Đá duy nhất.

Theo ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, như một thợ cả khôn ngoan, tôi đã đặt nền móng, và người khác xây trên đó. Nhưng mỗi người hãy cẩn thận xem mình xây trên nền ấy như thế nào. Vì chẳng ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền đã được đặt, tức là Đức Chúa Giê-xu Christ. Nếu có ai xây trên nền này bằng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô, rơm rạ, thì công việc của mỗi người sẽ được bày tỏ; vì ngày ấy sẽ tỏ rõ điều đó; điều ấy sẽ được bày tỏ bởi lửa; và lửa sẽ thử công việc của mỗi người xem thuộc loại nào. 1 Cô-rinh-tô 3:10-13.

Những nền tảng giả dối lập với nền tảng chân thật, tức là Đấng Christ Jê-sus—Tầng Đá. Nền tảng thật hay giả được bày tỏ trong thử thách thứ ba, là thử thách cuối cùng, của Đa-ni-ên. Nó được “bày tỏ bởi lửa”—lửa của Sứ Giả của Giao Ước, Đấng sẽ thành linh đến đền thờ của Ngài. Bây giờ một hạng người được bày tỏ—những kẻ đã lập giao ước với sự chết, và một hạng khác được bày tỏ—những kẻ đã lập giao ước của sự sống.

Kìa, Ta sẽ sai sứ giả của Ta, và người sẽ dọn đường trước mặt Ta; và Chúa mà các ngươi tìm kiếm sẽ thành linh đến đền thờ của Ngài, tức là sứ giả của giao ước, Đấng mà các ngươi mến chuộng. Kìa, người sẽ đến, Đức Chúa Trời Vạn Quân phán. Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng nổi khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện, như thuốc tẩy của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như thợ luyện và tẩy luyện bạc; Ngài sẽ tẩy luyện các con trai của Lê-vi và tinh luyện họ như vàng và bạc, để họ dâng cho Đức Chúa Trời của lễ trong sự công bình. Bây giờ của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Đức Chúa Trời như thuở xưa, như những năm trước kia. Ta sẽ đến gần các ngươi để phán xét; Ta sẽ nhanh chóng làm chứng nghịch lại những kẻ phù phép, những kẻ ngoại tình, những kẻ thề dối, những kẻ áp bức người làm thuê về tiền công, người góa bụa và kẻ mồ côi, những kẻ làm lệch công lý đối với người ngoại kiều, và những kẻ không kính sợ Ta, Đức Chúa Trời Vạn Quân phán. Ma-la-chi 3:1-5.

Sứ giả của Giao Ước đến gần để phán xét khi tiến trình thử thách của Đa-ni-ên đạt đến bước thử thách thứ ba, và những người khôn ngoan cùng kẻ ác được đem ra thử thách. Tiến trình thử thách ba bước trong sách Đa-ni-ên bắt đầu vào thời kỳ cuối cùng, khi sách Đa-ni-ên được mở ấn và sự hiểu biết được gia tăng. Sự gia tăng của sự hiểu biết được làm sáng tỏ qua công việc của sứ giả được chọn, người thổi kèn. Sứ giả ấy được Ma-la-chi gọi là “sứ giả” người “dọn đường” trước khi Sứ giả của Giao Ước đến, Đấng dùng lửa bày tỏ ai đã bước vào giao ước với Ngài, hoặc ai đã chọn lập giao ước với sự chết. Trong lịch sử phong trào Miller, Đấng Christ đã bất ngờ đến đền thờ của Ngài vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, một mốc dấu báo trước Luật Chủ Nhật sắp đến.

Sự đến của Đấng Christ, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, vào Nơi Chí Thánh để thanh tẩy đền thánh, được trình bày trong Đa-ni-ên 8:14; sự đến của Con Người đến với Đấng Thượng Cổ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 7:13; và việc Chúa đến đền thờ của Ngài, đã được Ma-la-chi tiên báo, đều là những mô tả về cùng một sự kiện; và điều này cũng được minh họa bằng việc chàng rể đến dự lễ cưới, được Đấng Christ mô tả trong dụ ngôn mười trinh nữ ở Ma-thi-ơ 25." Đại Tranh Chiến, 426.

Phần thử thách cuối cùng trong ba thử thách của Đa-ni-ên diễn ra vào thời điểm luật ngày Chủ nhật sắp được ban hành, khi Sứ giả của Giao ước đến để bày tỏ bằng lửa ai đã lập giao ước với sự sống hay với sự chết, điều này được đặt trong bối cảnh của người Lê-vi. Khi Ma-la-chi mô tả các trinh nữ khôn và dại của Ma-thi-ơ (tức các tín hữu La-ô-đi-xê và Phi-la-đen-phi-a của Giăng), cũng như những người khôn ngoan và kẻ ác của Đa-ni-ên, thì cả hai nhóm đều bị thử bằng lửa, và khi ấy bộc lộ ai là, hoặc không phải là, người Lê-vi.

Người Lê-vi là biểu tượng cho những người đã kiên định trung tín trong hai cuộc phản nghịch liên quan đến các con bò con bằng vàng. Cuộc phản nghịch thứ nhất là của A-rôn, và cuộc phản nghịch thứ hai là của Giê-rô-bô-am. Trong cả hai minh họa, người Lê-vi đại diện cho những người trung tín, và hai minh họa ấy làm thành hai nhân chứng cho sự trung tín của một nhóm được người Lê-vi đại diện khi luật Chủ nhật sắp đến. A-rôn đã làm một con bò con bằng vàng. Vàng là biểu tượng của Ba-by-lôn, và bò con là một hình tượng của con thú. Rồi ông lập một kỳ lễ, và dân dại dột nhảy múa trần truồng quanh con bò con. Tất cả sự phản nghịch của họ đều bắt nguồn và được thúc đẩy bởi việc họ khước từ Môi-se, sứ giả được chọn.

Và Môi-se nói với A-rôn: Dân này đã làm gì ngươi mà ngươi khiến họ gánh lấy tội lớn lao như vậy? A-rôn nói: Xin chớ để cơn giận của chúa tôi bùng lên; chúa tôi biết dân này, rằng họ vốn nghiêng về điều ác. Vì họ nói với tôi: Hãy làm cho chúng tôi các thần đi trước chúng tôi; vì Môi-se này — người đã đưa chúng tôi ra khỏi đất Ê-díp-tô — chúng tôi chẳng biết chuyện gì đã xảy đến cho ông. Tôi nói với họ: Ai có vàng, hãy tháo ra. Họ bèn đưa cho tôi; tôi ném nó vào lửa, thì con bò con này ra. Khi Môi-se thấy dân ở trần truồng (vì A-rôn đã làm cho họ trần truồng, để họ bị hổ thẹn giữa kẻ thù nghịch), bấy giờ Môi-se đứng nơi cửa trại và nói: Ai thuộc về Đức Giê-hô-va, hãy đến cùng ta. Hết thấy các con trai Lê-vi đều nhóm lại với ông. Ông nói với họ: Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Mỗi người hãy đeo gươm nơi hông, đi qua đi lại từ cửa này đến cửa kia trong khắp trại, và mỗi người hãy giết anh em mình, bạn hữu mình, và người lân cận mình. Con cháu Lê-vi làm theo lời của Môi-se; ngày ấy, trong dân có khoảng ba ngàn người ngã chết. Xuất Ê-díp-tô Ký 32:21-28.

Những người nhảy múa ấy là người Laodicê, đã bộc lộ “sự xấu hổ về sự trần truồng của họ”, điều này là lời cảnh báo của tai vạ thứ sáu, một lời cảnh báo về sự cần thiết phải hiểu đúng cấu trúc ba phần của Rô-ma hiện đại là con rồng, con thú và tiên tri giả. Lời cảnh báo đó mâu thuẫn gay gắt với cách giải thích riêng của Uriah Smith, vốn đã phá hủy các lễ thật liên quan đến tai vạ thứ sáu và A-ma-ghe-đôn.

Những người bộc lộ tình trạng La-ô-đi-xê của mình đã từ chối thẩm quyền của sứ giả được chọn và bộc lộ cùng một sự hiểu biết rối rắm như những kẻ chọn coi biểu tượng mang tính Sa-tan của “lễ hằng ngày” là biểu tượng thiêng liêng của chức vụ trong đền thánh của Đấng Christ. Họ quy sự giải cứu của mình cho một vị thần tượng trung, nhưng vị thần họ chọn để thờ phượng là một biểu tượng của thần Ai Cập, và Ai Cập là biểu tượng của con rồng. Cũng như Phục Lâm kiểu La-ô-đi-xê, họ đã khước từ lễ thật rằng “lễ hằng ngày” là biểu tượng của La Mã ngoại giáo, tức con rồng, và coi biểu tượng của Sa-tan là một biểu tượng của Đấng Christ.

Hỡi con người, hãy hướng mặt ngươi chống lại Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và nói tiên tri nghịch cùng người và nghịch cùng cả Ai Cập: Hãy nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta

ngịch cùng người, hỡi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, con rồng lớn ở giữa các sông của mình, là kẻ đã nói: Sông của ta là của riêng ta, ta đã làm nên nó cho chính mình. Ê-xê-chi-ên 29:2, 3.

Những kẻ nổi loạn dưới quyền A-rôn đã tin vào lời dối trá rằng một biểu tượng của con rồng, được tượng trưng bởi con bê bằng vàng, là vị thần đã giải cứu họ khỏi ách nô lệ Ai Cập. Phục Lâm Lao-đi-xê tin vào lời dối trá rằng một biểu tượng của La Mã ngoại giáo (con rồng), được tượng trưng bởi “sự hằng ngày”, là một biểu tượng của Đấng Christ, Đấng có công việc là giải thoát con người khỏi ách nô lệ của tội lỗi trong chức vụ của Ngài tại đền thánh trên trời. Họ cũng bác bỏ sự giả được chọn, như Phục Lâm Lao-đi-xê đã làm trong cuộc tranh luận về tính biểu tượng của “sự hằng ngày”.

Trong thế hệ thứ nhất (1844 đến 1888) của Phục Lâm Laodicea, họ đã bác bỏ công trình của Miller trong việc xác định bảy thời kỳ. Trong thế hệ thứ hai (1888 đến 1919), họ bắt đầu tiến trình bác bỏ lẽ thật về "the daily". Trong thế hệ thứ ba của họ (1919 đến 1957), họ đã quay trở lại với quan niệm của Tin Lành bội đạo rằng "kẻ cướp của dân người" là Antiochus Epiphanes. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, họ đã bác bỏ vai trò của Hội giáo trong lời tiên tri Kinh Thánh khi tai họa thứ ba đến vào ngày đó. Mỗi một trong bốn lẽ thật ấy đều được Miller giữ vững và được trình bày trên hai bảng của Habakkuk, và mỗi điều đều là những lẽ thật nền tảng gắn liền với công trình của Miller, người mà bà White gọi là "người được chọn".

Cuộc nổi loạn của Jeroboam bắt đầu ngay từ buổi đầu của vương quốc phía bắc, vương quốc gồm mười chi phái đã lập Jeroboam làm vị vua đầu tiên của họ. Jeroboam làm hai con bê bằng vàng và đặt một con ở Bethel, nghĩa là nhà của Đức Chúa Trời, và con kia ở Dan, nghĩa là phán xét. Kết hợp lại, Bethel và Dan tượng trưng cho sự kết hợp giữa giáo hội (Bethel) và nhà nước (Dan.) Và cũng như trong cuộc nổi loạn của Aaron, các con bê được làm bằng vàng, một biểu tượng của Babylon, và cả hai đều là hình ảnh của một con thú. Cũng như Aaron, Jeroboam đã đặt ra một kỳ lễ hằng năm và tuyên bố rằng những con bê ấy là các thần đã đưa dân của Đức Chúa Trời ra khỏi Ai Cập.

Giê-rô-bô-am nghĩ trong lòng: Bây giờ vương quốc sẽ trở về với nhà Đa-vít. Nếu dân này lên dâng tế lễ tại đền thờ Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem, thì lòng của dân này sẽ lại hướng về chúa mình, tức là Rê-hô-bô-am, vua Giu-đa; họ sẽ giết ta và trở về với Rê-hô-bô-am, vua Giu-đa. Vì vậy, vua bèn bàn tính và đúc hai con bê bằng vàng, rồi nói với dân: Lên Giê-ru-sa-lem thật là quá phiền cho các người; hỡi Israel, đây là các thần của các người, đã đem các người ra khỏi đất Ai Cập. Ông đặt một con tại Bê-tên, còn con kia thì đặt tại Đan. Điều ấy trở nên tội lỗi; vì dân sự đến thờ lạy trước con ấy, thậm chí đến tận Đan. Ông lập miếu thờ trên các nơi cao, và lập các thầy tế lễ từ những người hèn mọn nhất trong dân, là những người không thuộc dòng dõi Lê-vi. Giê-rô-bô-am lập một kỳ lễ vào tháng thứ tám, ngày mười lăm trong tháng, giống như kỳ lễ ở Giu-đa, và ông dâng tế lễ trên bàn thờ. Ông cũng làm như vậy tại Bê-tên, dâng tế lễ cho những con bê mà ông đã làm; và ông đặt tại Bê-tên các thầy tế lễ của những nơi cao mà ông đã lập. Vào ngày mười lăm tháng thứ tám—chính tháng mà ông tự nghĩ ra—ông dâng tế lễ trên bàn thờ mà ông đã làm tại Bê-tên, và lập một kỳ lễ cho con cái Israel; rồi ông dâng tế lễ trên bàn thờ và đốt hương. 1 Các Vua 12:26-33.

Giê-rô-bô-am “tự bày ra trong lòng mình”, điều này đại diện cho công việc của Uriah Smith khi đưa vào một “sự giải nghĩa riêng” để xây dựng mô hình tiên tri của ông. Giê-rô-bô-am noi theo

khuôn mẫu của A-rôn và vì thế đã mạo nhận một vị thần của Ai Cập là Đức Chúa Trời thật. Vị thần mà cả A-rôn lẫn Giê-rô-bô-am dựng nên dựa trên sự áp dụng sai một biểu tượng về bản chất hai mặt của La Mã, như biểu tượng cho thế quyền và giáo quyền. Cả A-rôn lẫn Giê-rô-bô-am đều đã nhận diện một hình tượng của quyền lực con rồng qua biểu trưng của hình tượng con thú. Vì vậy, cả hai tường thuật thánh về sự phản nghịch ấy đều tiêu biểu cho sự thử thách lớn của dân Đức Chúa Trời, qua đó số phận đời đời của họ sẽ được định đoạt. Theo mặc khải, sự thử thách ấy là sự thử thách về việc hình thành hình tượng của con thú.

Cuộc tranh cãi đầu tiên về biểu tượng của Rôma như “những kẻ cướp của dân người”, vốn đã xuất hiện trên biểu đồ tiên phong năm 1843, lập luận rằng Antiochus Epiphanes là kẻ cướp, thay vì thừa nhận rằng bọn cướp chính là Rôma. Cuộc tranh cãi đầu tiên ấy đại diện cho cuộc tranh cãi cuối cùng về việc “những kẻ cướp của dân người” là Rôma, khi mà hiện nay người ta lập luận rằng Hoa Kỳ mới là bọn cướp, chứ không phải Rôma. Tuy nhiên, Antiochus là một biểu tượng của Hoa Kỳ trong các câu mười đến mười lăm của Đa-ni-ên mười một, nên lời dối trá ban đầu và lời dối trá sau cùng về việc ai được đại diện là giống hệt nhau.

Sự tối tăm và rối rắm về việc Antiochus đại diện cho điều gì trong những ngày sau rốt đã gây ra sự lẫn lộn về hình tượng của con thú, cũng như sự phản nghịch của Aaron và Jeroboam. Sự lẫn lộn về hình tượng của con thú đang diễn ra đúng vào thời điểm mà cuộc thử thách lớn đối với dân của Đức Chúa Trời chính là sự hình thành hình tượng của con thú.

Chúa đã tỏ cho tôi rõ ràng rằng hình tượng của con thú sẽ được hình thành trước khi kỳ ân điển kết thúc; vì đó sẽ là cuộc thử thách lớn đối với dân sự của Đức Chúa Trời, qua đó vận mệnh đời đời của họ sẽ được định đoạt. Lập trường của bạn là một mớ lộn xộn đầy mâu thuẫn đến nỗi chỉ có rất ít người bị lừa dối.

Trong sách Khải Huyền 13, vấn đề này được trình bày một cách rõ ràng; [Khải Huyền 13:11-17, trích dẫn].

Đây là bài thử mà dân sự của Đức Chúa Trời phải trải qua trước khi họ được đóng ấn. Tất cả những ai chứng tỏ lòng trung thành với Đức Chúa Trời bằng cách tuân giữ luật pháp của Ngài và từ chối chấp nhận một ngày Sa-bát giả mạo, sẽ quy tụ dưới ngọn cờ của Chúa là Đức Chúa Trời Giê-hô-va, và sẽ nhận ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Những ai từ bỏ lễ thật có nguồn gốc từ trời và chấp nhận ngày Sa-bát Chủ nhật sẽ nhận dấu của con thú. Manuscript Releases, quyển 15, 15.

Khi Bà White tán thành quan điểm của Miller rằng "the daily" tượng trưng cho La Mã ngoại giáo, bà nói rằng kể từ năm 1844, những "quan điểm khác", ở số nhiều, đã được chấp nhận và đã tạo ra "bóng tối và rối loạn." Sự rối loạn do các quan điểm sai lầm về "the daily" — vốn là một biểu tượng của La Mã ngoại giáo, với tư cách là "những kẻ cướp bóc dân người" — gây ra sự rối loạn và bóng tối liên quan đến sự phân biệt giữa La Mã và hình ảnh của La Mã.

Những cuộc tranh luận đầu tiên và cuối cùng về một biểu tượng của La Mã xảy ra giữa một dân giao ước trước kia đang bị gạt qua một bên và một dân khi ấy đang trở thành dân giao ước mới của Đức Chúa Trời. Cuộc tranh luận này bao gồm sự không sẵn lòng tuân theo các quy tắc ngữ pháp đã được thiết lập, vì từ "also" ở câu mười bốn đã bị những người Tin Lành bác bỏ, từ đó cho rằng bọn

cướp phải là cùng một quyền lực được đại diện trong các câu trước.

Đó là một sự xuyên tạc Kinh Thánh khi Antiochus bị gượng ép trở thành “những kẻ cướp”. Đó là một sự tư giải, vì bất cứ giáo lý sai lầm nào đối nghịch với lẽ thật đều là sự tư giải. Chính cuộc tranh luận ấy trở thành một lẽ thật nền tảng, vì nó đã được ghi trên biểu đồ tiên phong năm 1843. Sự phê chuẩn biểu đồ bởi sự linh hứng đã khẳng định và xác nhận “những kẻ cướp” là một biểu tượng của La Mã, và làm nổi bật tính nghiêm trọng của lẽ thật, vì khước từ giáo lý ấy tức là khước từ cả các nền tảng lẫn thẩm quyền của Thần Linh của Lời Tiên Tri.

Sự hiểu đúng rằng “những kẻ cướp của dân người” đại diện cho La Mã được bổ sung vào khuôn mẫu tiên tri mà các thiên sứ đã trao cho William Miller, bởi lẽ điều đó phù hợp với khuôn mẫu tiên tri mà ông đã hiểu và trình bày, đó là: La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng là nền tảng của mọi áp dụng tiên tri của ông.

Cách diễn giải riêng của Uriah Smith xác định “vua phương bắc” trong câu 36 của Đa-ni-ên 11 là nước Pháp, rồi trong câu 40 là Thổ Nhĩ Kỳ, thực ra bao gồm hai sự nhận diện sai về “vua phương bắc”. Việc Smith bác bỏ các nền tảng vào năm 1863 đã gây nên sự mù quáng, khiến ông không nhận ra một quy tắc cơ bản nhất của lời tiên tri, đó là: vào khoảng thời của Đấng Christ, lời tiên tri minh họa những thực thể thuộc linh hiện đại, vốn đã được những thực thể cổ xưa theo nghĩa đen làm hình bóng. Phao-lô đã dạy rõ lẽ thật này khi ông chỉ ra rằng điều đến trước là điều theo nghĩa đen, rồi sau đó mới là điều thuộc linh.

Tuy vậy, điều đến trước không phải là điều thuộc linh, nhưng là điều thuộc tự nhiên; rồi sau đó mới đến điều thuộc linh. 1 Cô-rinh-tô 15:46.

Smith là người thuộc dân giao ước, những người đã thay thế chủ nghĩa Tin Lành bội đạo trong tư cách là dân của Đức Chúa Trời; nhưng ông lại cổ vũ cuộc phản loạn của họ khi bác bỏ “bảy thời kỳ” và giới thiệu biểu đồ năm 1863 của mình. Việc áp dụng cách giải thích riêng của ông đã dẫn đến sự hiểu sai về Ha-ma-ghe-đôn trong Khải Huyền đoạn mười sáu, và đó là một phép thử khác về sự hiểu đúng đắn đối với La Mã.

Trong cuộc tranh cãi đầu tiên liên quan đến những kẻ cướp, Smith đại diện cho những người từng tham gia vào sự ứng nghiệm đầu tiên của dụ ngôn mười trinh nữ. Do đó, với quan điểm cá nhân của mình về “vua phương bắc”, ông đại diện cho một dân giao ước đang bị bỏ qua trong giai đoạn từ 1856 đến 1863, khi họ trở thành Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê. Cũng như những người Tin Lành trong cuộc tranh cãi về những kẻ cướp, Smith đã phớt lờ căn cứ ngữ pháp của đoạn mà ông đã bóp méo bằng cách diễn giải riêng, vì về mặt ngữ pháp, “vua phương bắc” từ câu ba mươi mốt đến câu bốn mươi lăm luôn luôn và duy chỉ là quyền lực giáo hoàng.

Với cuộc tranh luận về “the daily”, những lời dối trá đã được Willie White và A. G. Daniells đưa vào lịch sử Phục Lâm để ủng hộ quan điểm Tin Lành cũ rằng “the daily” đại diện cho chức vụ trong đền thánh của Đấng Christ. Lịch sử cụ thể đó đã được xác định trong các Bảng của Habakkuk, nhưng điều quan trọng là lưu ý lời chứng giả gắn liền với việc quảng bá và thiết lập quan điểm sai lầm ấy, vì sự hiểu đúng đắn đã được Miller nhận ra trong Thê-sa-lô-ni-ca thứ nhì, nơi vấn đề là sự tương phản giữa những người yêu lẽ thật và những người tin điều dối trá.

Cuộc tranh luận về "the daily" bổ sung vào sự hiểu biết "dòng nói dòng" rằng cuộc đối đầu sau cùng của Rôma diễn ra trong thời kỳ Đức Thánh Linh được tuôn đổ. Khi Đức Thánh Linh được tuôn đổ từ trên cao, một quyền lực từ bên dưới đang trỗi dậy và chiếm hữu những ai tiếp nhận nó như là quyền năng của Đức Chúa Trời, mặc dù đó là một sự lừa dối mạnh mẽ.

Hai quyền lực lớn trong cuộc tranh chiến đang hành động: một từ bên dưới, còn quyền kia từ trên cao. Mỗi người đều chịu ảnh hưởng bí mật của bên này hoặc bên kia, và các hành động của người ấy sẽ bộc lộ bản chất của nguồn thúc đẩy mà từ đó chúng phát xuất. Những ai hiệp nhất với Đấng Christ sẽ luôn làm việc theo đường lối của Đấng Christ. Những ai liên hiệp với Sa-tan sẽ làm việc dưới sự thúc đẩy của thủ lãnh họ, chống lại quyền năng và tác động của Đức Thánh Linh. Ý chí của con người được để tự do hành động, và qua hành động sẽ bày tỏ linh nào đang cảm động tâm lòng. 'Qua bông trái của họ, anh em sẽ biết họ.' The 1888 Materials, 1508.

Sự tương phản mang tính tiên tri trong cuộc tranh luận về "the daily" chính là việc coi một biểu tượng của con rồng là một biểu tượng của Đấng Christ. Những ai bác bỏ lẽ thật cũng đang bác bỏ vai trò của Miller, người đã khám phá ra lẽ thật này, và như vậy họ đang khước từ Đức Thánh Linh và phạm tội không thể tha thứ.

Trong bài viết tiếp theo, chúng tôi sẽ đề cập đến một cuộc tranh cãi liên quan đến Rome đã xảy ra không lâu sau ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà sự sống là quý giá nhất và cũng thú vị nhất. Sự kết thúc của mọi sự đã gần kề. Những diễn biến gây kinh ngạc sẽ liên tục mở ra trước mắt chúng ta; vì những tác nhân vô hình đang làm việc, bộc lộ sự hoạt động mãnh liệt. Các quyền lực tối tăm từ bên dưới đang tác động trên các tác nhân loài người, và những kẻ gian ác đang cộng tác với các thiên sứ dữ để chiến đấu chống lại các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su; đồng thời, một quyền năng từ trên cao đang cảm động những ai sẵn lòng thuận phục các ảnh hưởng thiêng liêng, và dân sự của Đức Chúa Trời đang cộng tác với các trí tuệ trên trời. Chỉ có đức tin thật, chân chính mới có thể đứng vững trước áp lực sẽ đến trên mọi linh hồn của loài người trong những ngày sau rốt này để thử nghiệm và thử thách người ta. Đức Chúa Trời phải là nơi nương náu của chúng ta; chúng ta không thể cậy vào hình thức, lời xưng nhận, nghi lễ hay địa vị, cũng không thể nghĩ rằng vì chúng ta có tiếng là sống thì sẽ có thể đứng vững trong ngày thử thách. Mọi điều gì có thể bị lay động sẽ bị lay động, và những điều không thể bị lay động bởi các sự lừa dối và mê hoặc của những ngày sau rốt này sẽ còn lại. Hãy gắn chặt linh hồn vào Hòn Đá đời đời; vì chỉ ở trong Đấng Christ mới có sự an toàn. Chúa Giê-su mô tả những ngày chúng ta đang sống là những ngày nguy hiểm. Ngài phán: "Như trong những ngày của Noe thể nào, thì sự đến của Con Người cũng sẽ thế ấy. Vì như trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn uống, cưới gả, cho đến ngày Noe vào tàu, và chẳng hề biết cho đến khi nước lụt đến và cuốn hết thầy họ đi; thì sự đến của Con Người cũng sẽ như vậy." "Tương tự, như đã xảy ra trong những ngày của Lot: họ ăn, họ uống, họ mua, họ bán, họ trồng, họ xây; nhưng ngay ngày Lot ra khỏi Sodom, trời mưa lửa và diêm sinh từ trời xuống, và hủy diệt hết thầy họ. Ngày Con Người được tỏ ra cũng sẽ như vậy." "Khi Con Người ngự đến trong vinh quang mình, cùng với hết thầy các thiên sứ thánh, bấy giờ Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh quang của mình; muôn dân sẽ được nhóm lại trước mặt Ngài; và Ngài sẽ phân rẽ họ

với nhau, như người chẵn chia chiêm khỏi dê; Ngài sẽ để chiêm ở bên hữu, còn dê ở bên tả. Bây giờ Vua sẽ phán cùng những người ở bên hữu rằng: Hãy đến, hỡi những kẻ được Cha Ta ban phước, hãy nhận lấy vương quốc đã sắm sẵn cho các ngươi từ khi dựng nền thế gian." Đường lối của chúng ta trong đời này sẽ quyết định số phận đời đời của chúng ta tại đó; lựa chọn thuộc về chúng ta, rằng chúng ta sẽ ở với những người thừa hưởng vương quốc của Đức Chúa Trời, hay với những kẻ bị đuổi vào nơi tối tăm bên ngoài. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị mọi điều cho sự cứu rỗi của chúng ta; vậy hãy tận dụng điều đã được mua bằng một giá vô hạn. "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Ngài không bị hư mất mà được sự sống đời đời." Youth Instructor, ngày 3 tháng 8, 1893.